

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2022

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Dũng

Ông Nguyễn Viết Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Văn Thị Hồng N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà Z, đường P, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Duy L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số nhà G, đường Đ, Tổ Z1, Khóm C, Phường D, thành phố V, tỉnh Đồng Tháp.

(*nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Văn Thị Hồng N trình bày:

Về hôn nhân và gia đình: Năm 2014, chị và anh Lê Duy L kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2014, số vào sổ 023, tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị và anh L chung sống hạnh phúc, đến khi chị N mang thai đứa con đầu thì phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm với nhau. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh L không thay đổi dẫn đến việc chị và anh L thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con. Chị và anh L không sống chung từ ngày 01/01/2019 đến nay. Chị đã nộp đơn khởi kiện ly hôn một lần nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng đời sống hôn nhân giữa chị và anh L không thể hòa hợp được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Duy L.

Về con chung: Chị và anh Lê Duy L có 02 con chung tên Lê Ngọc Liên H, sinh ngày 09/3/2016 và Lê Ngọc Thiên A, sinh ngày 05/7/2019. Hiện nay, hai con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở cho một con, thời gian cấp dưỡng từ ngày 08/10/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị thay đổi đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Lê Duy L cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Lê Ngọc Liên H, sinh ngày 09/3/2016 và Lê Ngọc Thiên A, sinh ngày 05/7/2019.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Lê Duy L dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L không có văn bản ghi ý kiến đối với nội dung vụ án, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lê Duy L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Văn Thị Hồng N yêu cầu được ly hôn và yêu cầu về con chung với anh Lê Duy L, như vậy quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Lê Duy L có địa chỉ tại Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Hồng N và anh Lê Duy L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/4/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, chị Văn Thị Hồng N trình bày sau khi kết hôn một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh L không thay đổi dẫn đến việc chị và anh L thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh L không còn, không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Duy L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Duy L không có ý kiến về quan hệ hôn nhân và vắng mặt tại phiên tòa.

Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Văn Thị Hồng N đối với anh Lê Duy L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Văn Thị Hồng N và anh Lê Duy L có hai con chung tên Lê N Liên Huệ, sinh ngày 09/3/2016 và Lê N Thiên Ân, sinh ngày 05/7/2019. Hiện nay, hai con đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi hai con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không có ý kiến về con chung và vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh L không có ý kiến hay yêu cầu về việc nuôi con chung, từ khi chị N và anh L không sống chung đến nay, con chung đều sống chung và gần gũi với chị N ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N. Tiếp tục giao hai con chung tên Lê N Liên Huệ, sinh ngày 09/3/2016 và Lê N Thiên Ân, sinh ngày 05/7/2019 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Văn Thị Hồng N không yêu cầu anh Lê Duy L cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Lê N Liên Huệ, sinh ngày 09/3/2016 và Lê N Thiên Ân, sinh ngày 05/7/2019; Anh Lê Duy L không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh L không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Văn Thị Hồng N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Duy L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Văn Thị Hồng N. Chị Văn Thị Hồng N được ly hôn với anh Lê Duy L.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Văn Thị Hồng N. Giao con chung tên Lê Ngọc Liên H, sinh ngày 09/3/2016 và Lê Ngọc Thiên A, sinh ngày 05/7/2019 cho chị Văn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống chung với chị N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Văn Thị Hồng N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005176 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị Văn Thị Hồng N đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Duy L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 2, Tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (số 023 ngày 23/4/2014);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo